

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2022/HS-PT  
Ngày: 05-7-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Phụng

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Văn Quán

Ông Nguyễn Thiện Tâm

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đặng Dương Phát - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:***

Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2022/TLPT-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Trần Văn B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Long An.

***Bị cáo kháng cáo:*** **Trần Văn B** (Đ), sinh năm 1981. Hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Long An. Nơi cư trú: Ấp Ô, xã V1, huyện V, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn M, sinh năm 1939 và bà Phan Thị L (đã chết); có vợ tên Nguyễn Thị P, sinh năm 1979; có 01 con sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 27/4/2018; bị cáo tại ngoại điều tra, có mặt.

***Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn B:*** Ông Võ Văn Vân là Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Hoàng Lan thuộc Đoàn luật sư tỉnh Long an, có mặt.

***Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:***

***- Bị hại:***

1. Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1947

2. Bà Võ Thị L1, sinh năm 1948

Cùng cư trú: Ấp Ô, xã V1, huyện V, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Văn D, sinh năm 1985. Nơi cư trú: ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1979. Nơi cư trú: ấp Ô, xã V1, huyện V, tỉnh Long An.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 06/12/2021, Trần Văn B chạy xe mô tô đến trước nhà ông Nguyễn Văn Đ1 (cha vợ của B), thấy nhà không khóa cửa và không ai trông coi nên nảy sinh ý định tìm tài sản để lấy trộm. B mở cốp xe lấy một cây tua vít đi vào nhà, dùng cây tua vít cạy cửa tủ lấy trộm 02 chiếc nhẫn và 01 sợi dây chuyền màu vàng được đựng trong túi rút màu đỏ bỏ vào túi áo khoác rồi ra xe chạy đến nhà ông Nguyễn Văn C ngụ ấp Ô, xã V1 chơi. Khoảng 01 giờ sau, vợ B tên Nguyễn Thị P gọi điện kêu về xã H, huyện T làm căn cước công dân. B về nhà thay đồ, bỏ vàng vừa trộm được vào túi quần và chờ Nguyễn Thị P về xã H, huyện T. Do không làm được căn cước công dân nên B chở vợ về nhà Trần Văn D (em ruột B, ngụ cùng xã) chơi. Tại đây, B đưa cho D 01 chiếc nhẫn vàng đem đi bán được 9.800.000 đồng. B lấy 4.900.000 đồng và trả nợ D 4.900.000 đồng. Số vàng còn lại B cất giấu tại bàn thờ mẹ ruột tại nhà D.

Khoảng 09 giờ 40 phút, ông Nguyễn Văn Đ1 đi cắt lục bình về phát hiện bị mất tài sản nên báo Công an. Công an mời B làm việc và đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, đồng thời chỉ nơi cất giấu vàng để cơ quan chức năng thu hồi toàn bộ số vàng còn lại.

Ngày 14/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện V đã làm thủ tục xác định chủng loại, trọng lượng vàng và yêu cầu Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện V định giá tài sản đối với 08 chỉ vàng loại 24 Kara, trong đó gồm 01 sợi dây chuyền trọng lượng 04 chỉ và 02 chiếc nhẫn vàng, mỗi chiếc trọng lượng 02 chỉ, cùng vàng 24 Kara.

Tại Bản kết luận định giá số 1369/KL-HĐĐG ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện V, kết luận: Giá của tài sản cần định giá tại thời điểm ngày 16/12/2021 có giá mua vào là 40.536.000 đồng, giá bán ra là 41.280.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Long An đã xử:

**Tuyên bố:** Bị cáo Trần Văn B (Đ) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn B (Đ) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 06/4/2022, bị cáo Trần Văn B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị cáo Trần Văn B thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan. Do hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Trần Văn B kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

- Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo Trần Văn B tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, nên cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Trần Văn B về tội danh và điều luật trên là đúng, không oan. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Đ1 và bà L1 đều trên 70 tuổi nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo và người bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có bổ sung hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận chính quyền địa phương. Tuy nhiên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với hành vi bị cáo gây ra, nên bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ. Đối với bị cáo có nhân thân xấu nên bị cáo không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định Điều 65 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn B, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V về hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, người bị hại có

yêu cầu giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại và hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, là lao động chính trong gia đình là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo 09 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Trần Văn B kháng cáo trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị cáo Trần Văn B khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 06/12/2021, tại nhà ông Nguyễn Văn Đ1, thuộc ấp Ô, xã V1, huyện V, tỉnh Long An bị cáo Trần Văn B đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền trọng lượng 04 chỉ vàng 24 Kara và 02 chiếc nhẫn vàng, mỗi chiếc trọng lượng 02 chỉ vàng 24 Kara, tổng giá trị là 40.536.000 đồng của ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Võ Thị L1. B đã nhờ Trần Văn D bán 01 chiếc nhẫn được 9.800.000 đồng, số vàng còn lại chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Trần Văn B với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn B: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Đ1 và bà L1 đều trên 70 tuổi nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo và người bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý chiếm đoạt tài sản của người khác. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với hành vi bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo có bổ sung tình tiết mới là hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị

cáo có bồi thường thiệt hại cho người bị hại là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo, nên có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đối với bị cáo có nhân thân xấu nên không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo Trần Văn B là phù hợp.

[4] Xem xét lời đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo một phần có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Trần Văn B không thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do một phần kháng cáo được chấp nhận.

[6] Các quyết định của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Văn B. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo Trần Văn B.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn B (Đ) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn B (Đ) 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời gian tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Người TGTTC;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Phụng**